

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN THỦ ĐỨC-THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ Điều 212; Điều 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 51, 54, 55, 57 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 215/2020/TLST- HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Ông Nguyễn Xuân T, sinh năm 1991

Địa chỉ thường trú: Số A đường B, phường C, thành phố Vũng Tàu, tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu.

Địa chỉ cư trú: D đường E, phường F, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:* Bà Phạm Thị Y, sinh năm 1993

Địa chỉ thường trú: D đường E, phường F, quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

[1] Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 5 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện;

[2] Các nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội;

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH**

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Xuân T và bà Phạm Thị Y thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Không có.

- Về tài sản chung: Các đương sự xác định không có.
- Về nợ chung: Các đương sự xác định không có.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí việc dân sự 300.000 (ba trăm ngàn) đồng ông T và bà Y phải chịu, được căn trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số 0056800 ngày 11/3/2020 do Chi cục thi hành án dân sự quận Thủ Đức lập, ông T và bà Y đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

“Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải Thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận Thi hành án, quyền yêu cầu Thi hành án, tự nguyện Thi hành án hoặc bị cưỡng chế Thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu Thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

**Nơi nhận:**

- Tòa án Nhân dân TP.HCM; (1)
- Viện kiểm sát Nhân dân TP.HCM; (1)
- Viện kiểm sát Nhân dân quận Thủ Đức; (1)
- CC. THADS quận Thủ Đức; (1)
- UBND nơi đăng ký kết hôn; (1)
- Đương sự; (2)
- Lưu: Hồ sơ, VP. (3)

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Vũ Trọng Đan**